

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN GIAO THỦY
TỈNH NAM ĐỊNH

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 42/2025/HNGĐ-ST

Ngày: 27-5-2025

V/v: Ly hôn, tranh chấp nuôi con.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN GIAO THỦY, TỈNH NAM ĐỊNH

-Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Thu Hiền

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Nguyễn Ngọc Giao

Ông Đoàn Trung Tuyển

- Thư ký phiên tòa: Bà Cao Thị Thủy - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Giao Thủy, tỉnh Nam Định.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Giao Thủy, tỉnh Nam Định tham gia phiên tòa: Bà Phan Thị Xuyến - Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 5 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Giao Thủy xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: **68/2025/TLST-HNGĐ** ngày 20 tháng 3 năm 2025 về việc: “Ly hôn, tranh chấp nuôi con” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 40/2025/QĐXXST-HNGĐ ngày 29 tháng 4 năm 2025, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Lê Thị Thuý H; sinh năm 1985; địa chỉ: Ấp 2, xã L, huyện C, tỉnh Đ; “vắng mặt”.

Bị đơn: Anh Phạm Văn P; sinh năm 1985; địa chỉ: Tổ dân phố H, thị trấn G, huyện T, tỉnh N; “vắng mặt”.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện ngày 20-3-2025, bản tự khai và các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án, nguyên đơn chị Lê Thị Thuý H trình bày: Chị và anh Phạm Văn P tự nguyện tìm hiểu đã được Ủy ban nhân dân xã Lâm San, huyện Cẩm Mỹ, tỉnh Đồng Nai cấp giấy chứng nhận kết hôn vào ngày 01-10-2007. Sau ngày cưới, vợ chồng thường xuyên xảy ra mâu thuẫn do không hợp nhau và đã sống ly thân từ năm 2014 đến nay. Vợ chồng có 01 con chung là Phạm Thị Kim N, sinh ngày 09-02-

2012. Nay chị xác định tình cảm vợ chồng không còn, không có khả năng đoàn tụ nên đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn anh Phạm Văn P; chị H nhận nuôi con chung, không yêu cầu anh P cấp dưỡng nuôi con; không yêu cầu Tòa án giải quyết về tài sản.

Tại biên bản làm việc ngày 01-4-2025, ông Phạm Văn A trình bày: Ông là bố đẻ của anh Phạm Văn P, hiện anh P đang đi làm công việc rất bận nên không thể về Tòa án để làm việc trực tiếp được. Anh P và chị H kết hôn vào năm 2007. Anh P và chị H sống với nhau đến năm 2012 thì phát sinh mâu thuẫn và sống ly thân, chị H bỏ về quê trong Đồng Nai để sinh sống. Anh P và chị H có 01 con chung là Phạm Thị Kim N, sinh ngày 09-02-2012. Quan điểm của anh P là nhất trí ly hôn và để con chung cho chị H nuôi; không yêu cầu Tòa án giải quyết về tài sản.

Tại bản tự khai ngày 06-4-2025, cháu Phạm Thị Kim N trình bày muốn ở với mẹ Lê Thị Thuý H.

Tại biên bản xác minh ngày 28-3-2025, đại diện chính quyền địa phương thị trấn Giao Thủy cung cấp: Chị Lê Thị Thuý H và anh Phạm Văn P đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Lâm San, huyện Cẩm Mỹ, tỉnh Đồng Nai cấp giấy chứng nhận kết hôn vào ngày 01-10-2007. Nguyên nhân dẫn đến mâu thuẫn vợ chồng là do hai bên không hợp nhau. Chị H và anh P có 01 con chung là Phạm Thị Kim N, sinh ngày 09-02-2012, hiện đang ở cùng chị H trong Đồng Nai; vợ chồng không vướng mắc gì về kinh tế đối với địa phương. Nay chị H có đơn ly hôn, đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật.

Kiểm sát viên tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến: Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và của người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án đã tuân theo đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Về quan điểm giải quyết vụ án: Đề nghị Tòa án áp dụng Điều 56, 81, 82 và 83 của Luật Hôn nhân và gia đình của Luật Hôn nhân và gia đình; Điều 147, Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của UBTVQH quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Xử lý hôn giữa chị Lê Thị Thuý H và anh Phạm Văn P; về con chung: Giao chị Lê Thị Thuý H trực tiếp nuôi con chung là Phạm Thị Kim N, sinh ngày 09-02-2012. Anh P không phải cấp dưỡng nuôi con chung. Về án phí: Đương sự phải nộp theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về thủ tục tố tụng: Chị Lê Thị Thuý H có đơn đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt; anh Phạm Văn P đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ 2 nhưng vẫn vắng

mặt không có lý do, căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 1 Điều 228, Điều 238 Bộ luật Tố tụng dân sự Tòa án vẫn tiến hành xét xử vụ án.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Chị Lê Thị Thuý H và anh Phạm Văn P tự nguyện tìm hiểu và đã đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Lâm San, huyện Cẩm Mỹ, tỉnh Đồng Nai vào năm 2007 là quan hệ hôn nhân hợp pháp. Vợ chồng chung sống hạnh phúc được một thời gian thì phát sinh mâu thuẫn nguyên nhân do bất đồng quan điểm. Xét thấy tình trạng hôn nhân giữa chị H và anh P mâu thuẫn đã trầm trọng, nếu kéo dài cũng không mang lại hạnh phúc, mục đích hôn nhân không đạt. Vì vậy, chấp nhận nguyện vọng của chị H xin ly hôn anh P là phù hợp.

[3] Về con chung: Chị H và anh P có 01 con chung là Phạm Thị Kim N, sinh ngày 09-02-2012. Căn cứ nguyện vọng của các đương sự, của con chung và để đảm bảo sự phát triển tốt nhất của con chung; vì vậy nên tiếp tục giao chị H nuôi con chung là cháu Ngân. Chấp nhận sự tự nguyện chị H, không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con chung là phù hợp với quy định tại các Điều 81, 82 và Điều 83 của Luật Hôn nhân và gia đình

[4] Về tài sản: Các đương sự không yêu cầu nên Tòa án không giải quyết.

[5] Về án phí và quyền kháng cáo: Chị H phải nộp án phí ly hôn sơ thẩm. Chị H, anh P có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 56, 81, 82 và 83 của Luật Hôn nhân và gia đình; Điều 147, điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 1 Điều 228, Điều 238, Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của UBTVQH quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Xử lý hôn giữa chị Lê Thị Thuý H và anh Phạm Văn P.

2. Về con chung: Giao chị Lê Thị Thuý H trực tiếp nuôi con chung là Phạm Thị Kim N, sinh ngày 09-02-2012. Anh P không phải cấp dưỡng nuôi con chung và có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

3. Về án phí ly hôn: Chị Lê Thị Thuý H phải nộp 300.000 đồng. Chị H đã nộp 300.000 đồng tạm ứng án phí tại biên lai thu số 0002312 ngày 20-3-2025 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Giao Thủy; nay đối trừ, chị H đã nộp đủ án phí.

4. Về quyền kháng cáo: Chị Lê Thị Thuý H và anh Phạm Văn P có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND huyện Giao Thủy;
- Chi cục THADS huyện Giao Thủy;
- UBND thị trấn Giao Thủy;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
Đã ký**

Trần Thị Thu Hiền

